

Số: /SKHCN-PTCNĐMST

Đà Nẵng, ngày tháng 3 năm 2026

V/v hướng dẫn thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành, UBND xã/phường;
- Ban Quản lý Khu công nghệ cao và các khu công nghiệp; Ban Quản lý Khu tinh tế mở Chu Lai;
- Hiệp hội Doanh nghiệp thành phố Đà Nẵng;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa thành phố Đà Nẵng;
- Hội Doanh nhân trẻ Đà Nẵng;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh trên thị trường, Nhà nước đã có các quy định về việc thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp. Việc thành lập Quỹ phát triển KH&CN sẽ giúp các doanh nghiệp chủ động thực hiện các hoạt động KH&CN và được hưởng các ưu đãi về thuế theo quy định. Để thuận lợi cho doanh nghiệp trích lập Quỹ phát triển KH&CN, Sở Khoa học và Công nghệ thông tin một số quy định về thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp như sau:

### **1. Quy định về trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp**

“Điều 17. Trích lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

1. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế hàng năm để lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

2. Trong thời hạn 05 năm kể từ khi trích lập theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu Quỹ phát triển khoa học và công nghệ không được sử dụng hoặc sử dụng không hết 70% hoặc sử dụng không đúng mục đích thì doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp phải nộp ngân sách nhà nước phần thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên khoản thu nhập đã trích lập quỹ mà không sử dụng hoặc sử dụng không đúng mục đích và phần lãi phát sinh từ số thuế thu nhập doanh nghiệp đó.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp dùng để tính số thuế thu hồi là thuế suất áp dụng cho doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp trong thời gian trích lập quỹ.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn 05 năm hoặc kỳ hạn 10 năm (trong trường hợp không có loại kỳ hạn 05 năm) phát hành gần thời điểm thu hồi nhất và thời gian tính lãi là 02 năm.

Lãi suất tính lãi đối với số thuế thu hồi tính trên phần quỹ sử dụng sai mục

đích là mức tính tiền chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế và thời gian tính lãi là khoảng thời gian kể từ khi trích lập quỹ đến khi thu hồi.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp không được hạch toán các khoản chi từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế trong kỳ tính thuế.

4. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ được sử dụng theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

5. Doanh nghiệp đang hoạt động mà có thay đổi do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì doanh nghiệp mới thành lập, doanh nghiệp nhận sáp nhập từ việc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp được kế thừa và chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi”.

## **2. Quy định về Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp tại Luật Khoa học, công nghệ và Đổi mới sáng tạo**

“Điều 66. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp

1. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được phép trích lập quỹ phát triển khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp. Quỹ được nhận khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng cho hợp pháp của tổ chức, cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ của quỹ.

2. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các hoạt động sau đây:

a) Trực tiếp thực hiện, đặt hàng hoặc thuê thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; nghiên cứu, xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đăng ký, bảo hộ, quản lý, khai thác quyền sở hữu trí tuệ;

c) Tổ chức nghiên cứu, thuê nghiên cứu tại nước ngoài không phải thông qua dự án đầu tư;

d) Thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp chỉ được sử dụng tối đa 5% thu nhập tính thuế hằng năm cho nội dung quy định tại điểm này;

đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của Luật này.

3. Ngoài nội dung quy định tại khoản 2 Điều này, doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược theo cơ chế đặc biệt quy định tại Điều 31 của Luật này.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ”.

### **3. Về hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Nghị quyết số 198/2025/NQ-CP**

“Điều 12. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

1. Doanh nghiệp được trích tối đa 20% thu nhập tính thuế thu nhập doanh nghiệp để lập quỹ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của doanh nghiệp. Doanh nghiệp được sử dụng quỹ để tự triển khai hoặc đặt hàng bên ngoài nghiên cứu phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo theo cơ chế khoán sản phẩm. Việc sử dụng quỹ này thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ để xác định thu nhập chịu thuế đối với chi phí cho hoạt động nghiên cứu và phát triển của doanh nghiệp bằng 200% chi phí thực tế của hoạt động này khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ.

3. Nhà nước bố trí kinh phí để cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định của Chính phủ”.

### **4. Nội dung chi của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP**

“Điều 13. Nội dung chi của quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp

1. Doanh nghiệp nhà nước được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện các dự án trọng điểm, dự án phát triển công nghệ chiến lược theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo...

2. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để thực hiện mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 66 của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo như sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải ban hành quy chế quản lý nội bộ. Quy chế quản lý nội bộ quy định về nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, thẩm quyền và giám sát báo cáo về mua lại, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

b) Nguyên tắc để mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo: công khai, minh bạch, quản lý rủi ro tài chính và công nghệ, có biện pháp phòng ngừa xung đột lợi ích; tuân thủ giới hạn rủi ro đầu tư đã được phê duyệt trong kế hoạch sử dụng quỹ phát

triển khoa học và công nghệ hằng năm; tuân thủ quy trình nội bộ về thẩm định, phê duyệt, ký kết và giám sát báo cáo;

c) Tiêu chí lựa chọn doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo để mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư là: doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có đăng ký kinh doanh hợp pháp tại Việt Nam; có sản phẩm, dịch vụ đổi mới sáng tạo, có tiềm năng tăng trưởng nhanh; có khả năng tạo ra lợi ích tài chính hoặc chiến lược phù hợp với mục tiêu của doanh nghiệp nhà nước;

d) Hồ sơ đề xuất chủ trương để mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gồm các nội dung chính: mô tả về dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; mục tiêu mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư; đề xuất mức mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư; phân tích sơ bộ rủi ro và lợi ích;

đ) Việc mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải thực hiện thẩm định nội bộ hoặc thuê đơn vị độc lập để đánh giá các rủi ro: công nghệ (tính khả thi); thị trường (tiềm năng và cạnh tranh); tài chính (dòng tiền, chi phí, lợi nhuận). Kết quả thẩm định là căn cứ bắt buộc trước khi phê duyệt đầu tư, mua lại, sáp nhập hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo;

e) Quyết định phê duyệt mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo do Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo thẩm quyền của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp quyết định trên cơ sở: kết quả thẩm định; đề xuất mức mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư; so sánh với ngưỡng rủi ro và tổng mức rủi ro được phê duyệt;

g) Việc ký kết hợp đồng mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải đảm bảo: có điều khoản thoái vốn hoặc xử lý tổn thất rõ ràng; có quy định ràng buộc trách nhiệm của doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về thực hiện đúng cam kết;

h) Cơ chế giám sát, đánh giá và báo cáo đối với hoạt động mua, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư vào dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo:

Thiết lập cơ chế theo dõi định kỳ (hàng quý hoặc 6 tháng) đối với: hoạt động của dự án khởi nghiệp sáng tạo/ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hiệu quả tài chính; các dấu hiệu rủi ro phát sinh.

Xây dựng và ban hành quy trình xử lý rủi ro/tổn thất khi xuất hiện: dừng đầu tư; rút vốn; chuyển đổi hình thức hợp tác.

i) Doanh nghiệp nhà nước, tổ chức công lập, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để mua lại, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo có trách nhiệm định kỳ hằng năm hoặc đột xuất báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu nhà nước; cơ quan tài chính có thẩm quyền (nếu cần).

Doanh nghiệp nhà nước, tổ chức công lập, đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để mua lại, sáp nhập, đầu tư hoặc cùng đầu tư cho dự án khởi nghiệp sáng tạo, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo phải thực hiện kiểm toán độc lập hàng năm đối với: danh mục đầu tư; báo cáo tài chính liên quan; kết quả thực hiện các cam kết.

3. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để trực tiếp thực hiện, đặt hàng hoặc thuê thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo phải có mục tiêu nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ mới, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ. Các khoản chi để thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, không phải là chi phí sản xuất, chi phí tiếp thị. Các khoản chi bao gồm:

a) Chi phí cho công lao động bao gồm: tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp có tính chất lương cho các nhà nghiên cứu, kỹ sư, chuyên viên kỹ thuật trực tiếp thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

b) Chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: chi phí vật liệu, nhiên liệu và điện năng phục vụ trực tiếp hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi phí phát triển và sản xuất thiết bị và khuôn mẫu dùng cho thử nghiệm và thí nghiệm; chi phí mẫu và nguyên mẫu không là tài sản cố định và chi phí cho các giải pháp thử nghiệm chung; phí kiểm tra sản phẩm thử nghiệm; chi phí bảo trì, hiệu chỉnh thiết bị, thử nghiệm và chi phí thuê thiết bị nghiên cứu;

c) Chi phí khấu hao tài sản phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm: khấu hao máy móc, thiết bị, phòng thí nghiệm dùng cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thử nghiệm; chi phí khấu hao tài sản vô hình là bằng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng và vật liệu nhân giống;

d) Chi phí thử nghiệm và kiểm định bao gồm: chi phí dịch vụ đo lường, thử nghiệm sản phẩm, hiệu chuẩn thiết bị; chi phí thuê phòng thí nghiệm hoặc cơ sở thử nghiệm ngoài doanh nghiệp;

đ) Chi phí sở hữu trí tuệ bao gồm: lệ phí đăng ký bảo hộ, duy trì, gia hạn hiệu lực văn bằng bảo hộ sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, bản quyền phần mềm; phí khai thác quyền sở hữu trí tuệ; chi phí thuê chuyên gia, luật sư hoặc dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp viết mô tả sáng chế hoặc thực hiện các dịch vụ đại diện sở hữu trí tuệ liên quan khác;

e) Chi phí chuyển giao và tiếp nhận công nghệ bao gồm: chi phí mua công nghệ, phần mềm, bằng độc quyền sử dụng; chi phí chuyển giao công nghệ từ viện nghiên cứu, trường đại học;

g) Chi phí dịch vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới công nghệ bên ngoài theo hợp đồng thuê ngoài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới công nghệ hoặc nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới công nghệ với viện, trường, tổ chức khoa học và công nghệ;

h) Chi phí liên quan đến đổi mới quy trình, sản phẩm bao gồm: chi phí thiết kế mẫu thử, mô hình sản phẩm mới; chi phí thử nghiệm quy trình sản xuất mới; chi phí tư vấn cải tiến mô hình kinh doanh;

i) Chi phí quản lý và hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo bao gồm cả chi phí quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

k) Chi phí khác gắn trực tiếp và hợp lý với hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được ghi nhận.

4. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp được sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ để tổ chức triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu tại nước ngoài, được thuê đối tác nước ngoài triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu tại nước ngoài không phải thông qua dự án đầu tư và tuân thủ các quy định bảo vệ bí mật nhà nước và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo pháp luật về sở hữu trí tuệ.

5. Hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp:

a) Trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật: Xây dựng các tổ chức nghiên cứu phát triển, trung tâm phân tích, kiểm nghiệm, thử nghiệm, kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm sản phẩm; hạ tầng thông tin, cơ sở dữ liệu của doanh nghiệp và thống kê về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; chi cho công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất - kỹ thuật và trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp;

b) Mua quyền sử dụng, quyền sở hữu: Bí quyết công nghệ; kiến thức kỹ thuật về công nghệ được chuyển giao dưới dạng phương án công nghệ, quy trình công nghệ, thiết kế kỹ thuật, giải pháp kỹ thuật, công thức, thông số kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ kỹ thuật, chương trình máy tính, thông tin dữ liệu; giải pháp hợp lý hóa sản xuất, đổi mới công nghệ; quyền sở hữu trí tuệ; sáng kiến; các tài liệu, kết quả nghiên cứu, sản phẩm có liên quan trong nước và nước ngoài; tài khoản truy cập cơ sở dữ liệu, quyền sử dụng phần mềm; phí sử dụng dịch vụ phục vụ cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp;

c) Mua máy móc, thiết bị, phần mềm, tài liệu kỹ thuật và dịch vụ đi kèm cho đổi mới công nghệ phục vụ trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh để thay thế một phần hay toàn bộ công nghệ đã, đang sử dụng bằng công nghệ khác tiên

tiên hơn nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm hoặc cải tiến phát triển sản phẩm mới của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp;

d) Chi đào tạo, bồi dưỡng về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo cho doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp;

đ) Chi cho hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong nước và nước ngoài: hoạt động khảo sát, tìm kiếm đối tác, nhu cầu công nghệ trong nước và ngoài nước; chi phí cho các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu chung; chi phí vận hành phòng thí nghiệm chung;

e) Chi cho nghiên cứu, xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở; đánh giá, thử nghiệm, giám định, kiểm định, quảng bá, thương mại hóa sản phẩm mới, công nghệ mới; chi tư vấn, đăng ký và duy trì chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm có uy tín trong nước và quốc tế; đăng ký, bảo hộ, khai thác và quản lý quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp;

g) Chi cho các hoạt động khảo nghiệm, trình diễn trên diện rộng đối với giống cây trồng, vật nuôi mới, quy trình canh tác mới.

6. Chi quản lý quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp”.

### **5. Quy định về quản lý và sử dụng Quỹ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP**

“Điều 14. Quản lý và sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp

1. Doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp có quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong quản lý, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Các khoản chi từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp theo các nội dung quy định tại Điều 13 của Nghị định này, phải có chứng từ theo quy định của quy chế chi tiêu, sử dụng Quỹ, tự kê khai và tự chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của chứng từ. Các khoản chi từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp không được trùng lặp với các khoản chi của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo quy định tại Điều 15 Nghị định này.

2. Đối với các khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng hợp pháp để thực hiện các nhiệm vụ của quỹ phát triển khoa học và công nghệ được thực hiện theo thỏa thuận với tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện, hiến, tặng (nếu có) và tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Không tiếp nhận các đóng góp tự nguyện, hiến, tặng gây phương hại đến lợi ích quốc gia, an ninh, quốc phòng, vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố và các hoạt động khác trái quy định pháp luật.

3. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, khoản đóng góp tự nguyện, hiến, tặng còn lại, chưa sử dụng hết thì doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị sự nghiệp tiếp tục được sử dụng để thực hiện các nội dung chi của quỹ phát triển khoa học và

công nghệ, không bị giới hạn thời hạn sử dụng, không phải nộp ngân sách nhà nước”.

## **6. Quy định về chi của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo tại Nghị định số 265/2025/NĐ-CP**

“Điều 15. Chi của doanh nghiệp dành cho nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo

1. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại tiêu điểm b5 điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản tài trợ (bằng tiền hoặc hiện vật) cho tổ chức, cá nhân để thực hiện nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo các nội dung như sau:

a) Đối tượng nhận tài trợ quy định tại khoản này bao gồm: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Quỹ đầu tư mạo hiểm quốc gia, Quỹ đầu tư mạo hiểm của địa phương; các tổ chức khoa học và công nghệ được thành lập theo quy định của pháp luật; chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; tổ chức có chức năng huy động tài trợ cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo được thành lập, hoạt động theo quy định của pháp luật;

b) Hồ sơ xác định khoản chi tài trợ theo quy định tại khoản này bao gồm: Biên bản xác nhận tài trợ hoặc văn bản, tài liệu (hình thức giấy hoặc điện tử) xác nhận khoản chi tài trợ có chữ ký, đóng dấu của người đại diện doanh nghiệp là bên tài trợ và đại diện của bên nhận tài trợ (trong trường hợp là doanh nghiệp); có chữ ký của bên nhận tài trợ trong trường hợp là chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân; kèm theo hóa đơn, chứng từ của khoản tài trợ bằng tiền hoặc hiện vật;

c) Bên nhận tài trợ có trách nhiệm sử dụng, phân phối đúng mục đích của khoản tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo đã tiếp nhận. Trường hợp sử dụng sai mục đích của khoản tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại điểm a và tiêu điểm b6 điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản chi dành cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp bao gồm:

a) Chi phí thực hiện hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, bao gồm: tiền lương, tiền công và các khoản có tính chất tiền lương, tiền công cho nhân công trực tiếp tham gia thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi phí trực tiếp phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; chi phí thuê, sử dụng các kết quả nghiên cứu; chi phí bản

quyền, chuyên quyền sở hữu, quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp; chi phí khấu hao, chi phí thuê máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong phòng thí nghiệm; chi phí sản xuất thử nghiệm ở quy mô phòng thí nghiệm chưa sẵn sàng để thương mại hóa; chi phí đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;

b) Chi phí thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo, bao gồm: tiền lương, tiền công và các khoản đóng góp có tính chất lương cho nhân công tham gia thực hiện hoạt động đổi mới sáng tạo; chi phí thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước tham gia hoạt động đổi mới sáng tạo; chi phí sử dụng các dịch vụ đổi mới sáng tạo, không gian số, hỗ trợ trực tuyến; chi phí sản xuất thử nghiệm, làm sản phẩm mẫu, hoàn thiện công nghệ, kiểm thử sản phẩm; chi phí tham gia các khóa huấn luyện tập trung ngắn hạn ở trong nước và ngoài nước; chi phí tham gia các hội chợ, triển lãm giới thiệu sản phẩm trong nước và ngoài nước;

c) Chi thuê nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Hồ sơ xác định khoản chi thuê nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo bao gồm: Hợp đồng thuê; biên bản bàn giao, nghiệm thu sản phẩm, thanh lý hợp đồng kèm theo các tài liệu, hóa đơn, chứng từ có liên quan.

d) Chi giải mã công nghệ, mua bí quyết công nghệ;

đ) Thông tin liên quan đến việc thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ quy định tại điểm a khoản này...

e) Khoản chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của doanh nghiệp quy định tại điểm a khoản này được áp dụng mức chi bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp nếu đáp ứng điều kiện, phạm vi áp dụng và thời gian...".

Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp thông tin một số quy định về thành lập Quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp và đề nghị các doanh nghiệp quan tâm nghiên cứu thành lập Quỹ phát triển KH&CN; đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thông tin đến các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố biết, triển khai thực hiện.

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ Phòng Phát triển công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ: ông Nguyễn Bắc Vũ (số điện thoại: 0905189619)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, PTCN&MST<sub>(vũ)</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Lê Thị Thục**